

## Kiểm định vùng 1,000 điểm

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,037 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại với giá trị mua bán ghi nhận ở mức 90 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi áp lực bán trên VIC, STB, và VNM.

### Đò thị VN30 Future: Vùng cầu đã bị phá vỡ

Áp lực bán tiếp tục tăng trên hợp đồng VN30F2305 sau khi hợp đồng này kiểm định lại vùng 1,050 điểm. Vùng 1,050 điểm bị phá vỡ, vùng 1,000 điểm sẽ là điểm đến tiếp theo. Trong ngắn hạn, hợp đồng này có thể sẽ giảm điểm và kiểm định lại vùng 1,000 điểm. Ngưỡng hỗ trợ chủ đạo cho giai đoạn phục hồi là ngưỡng 1,050 điểm đã bị phá vỡ và ngưỡng này sẽ trở thành ngưỡng kháng cự trong ngắn hạn. Vùng 1,050 điểm bị phá vỡ, giai đoạn phục hồi sẽ không còn. Do vậy, traders đã có thể mở vị thế bán trên hợp đồng VN30F2305.

### Chiến lược đầu tư

Bán VN30F2305 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1,050 điểm. (Đò thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

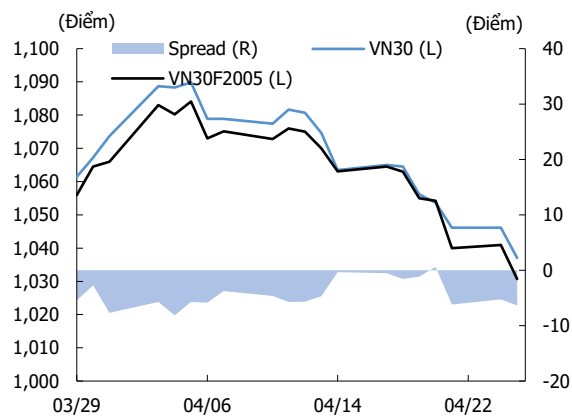
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,037.0	(0.9)				
VN30F2305	1,030.7	(1.0)	188,006	54,769	1,048	18/05/23
VN30F2306	1,028.7	(1.0)	471	1,973	1,051	15/06/23
VN30F2309	1,026.1	(1.0)	58	297	1,059	21/09/23
VN30F2312	1,028.5	(0.5)	221	83	1,067	21/12/23

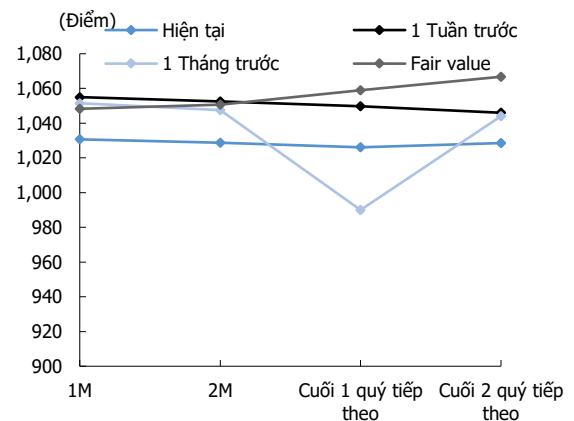
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

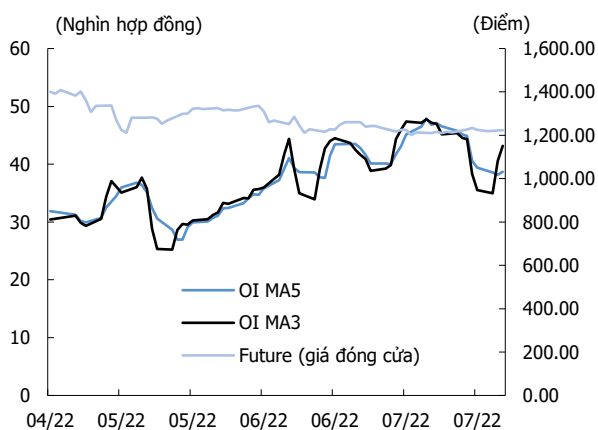
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

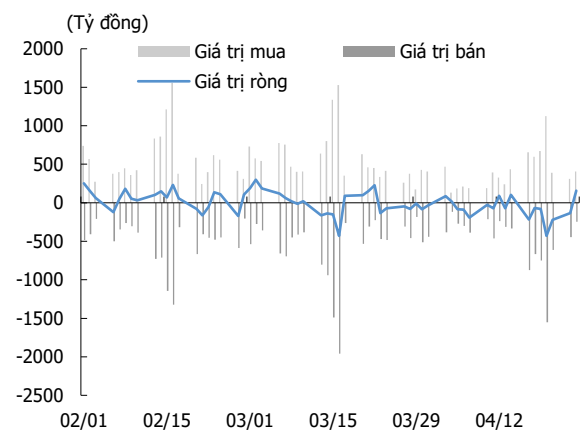
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	81,565	6.97	24,150	(0.2)	6.0	1.40	3,708	30.0	26,500	17,450
BID	BIDV	Tài chính	220,299	0.89	43,550	(0.3)	12.1	2.21	1,014	17.2	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,850	0.34	45,600	(1.7)	21.8	1.66	329	27.4	66,200	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	136,964	2.07	28,500	(1.4)	8.2	1.27	2,278	28.1	31,250	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	86,007	7.35	78,400	(0.9)	15.5	3.81	709	49.0	98,000	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	176,083	0.89	92,000	(1.2)	12.0	2.94	246	3.0	134,000	92,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	60,400	0.24	15,100	(1.3)	15.7	1.23	2,071	0.5	29,300	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	46,155	3.25	18,350	(2.1)	5.9	1.25	2,423	19.5	21,800	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	122,401	6.77	21,050	1.9	14.4	1.27	21,018	23.8	33,423	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	81,455	0.33	78,700	(0.5)	58.0	4.81	82	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	82,745	4.58	18,250	0.0	4.7	1.09	8,152	23.2	24,917	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	101,512	4.60	71,300	(2.7)	28.3	3.88	977	30.3	124,100	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	55,169	4.16	37,700	(1.8)	13.3	2.31	2,262	49.0	79,000	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	26,814	1.48	13,750	(2.1)	12.3	0.72	19,592	6.2	86,800	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	8,698	0.39	12,950	(1.9)	9.8	1.06	6,892	2.9	62,800	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	46,250	0.47	36,400	(1.0)	31.4	1.89	926	17.8	49,500	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	42,153	2.12	20,000	(1.5)	8.1	1.29	3,739	20.5	32,222	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,976	0.75	12,800	(1.5)	14.5	0.98	8,207	7.6	16,400	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	109,659	1.21	171,000	(0.1)	21.5	4.74	136	62.5	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	31,632	2.23	21,100	(1.9)	14.5	1.41	17,194	58	32,567	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	47,225	4.75	25,050	(2.0)	9.4	1.22	18,596	25.8	28,200	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	102,000	6.67	29,000	(1.7)	5.1	0.91	3,633	22.5	44,000	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	35,985	2.17	22,750	(0.4)	5.6	1.07	5,228	30.0	35,050	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	417,881	4.62	88,300	0.5	14.0	1.40	805	23.5	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	218,589	5.50	50,200	(0.6)	6.0	1.39	2,309	24.3	71,200	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	200,232	5.04	52,500	(0.2)	79.0	1.76	1,814	12.8	80,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,941	2.61	95,900	(1.5)	30.1	3.49	254	17.6	133,200	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	146,088	5.88	69,900	(0.9)	19.2	4.89	1,355	55.5	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	129,565	9.12	19,300	(1.0)	7.1	1.34	17,069	17.6	24,600	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,943	2.53	27,700	(1.6)	18.4	1.83	2,350	33.0	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.